

Cư Jút, ngày 23 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao năng lực, hoạt động giám sát kiểm tra thuộc Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” của ngành Giáo dục huyện Cư Jút năm 2019

I. Tình hình chung

1. Đặc điểm, tình hình

Huyện Cư Jút cách tỉnh lỵ hơn 100 km, có diện tích tự nhiên là 72.069 ha với tổng dân số là 101.288 người, có 23 dân tộc sinh sống, có 8 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn với 127 thôn, buôn, bon, tổ dân phố và 2 cụm dân cư. Đồng bào dân tộc thiểu số 9.847 hộ, 4.6318 khẩu chiếm tỷ lệ 48,09%; đồng bào dân tộc tại chỗ 1.268 hộ, 6.448 khẩu sinh sống tại nhiều bon, buôn thuộc 4 xã, thị trấn. Có 3 tôn giáo chủ yếu với 32.876 tín đồ chiếm 33,1% dân số của huyện (trong đó Công giáo có 3.185 khẩu chiếm 28% dân số; Tin Lành có 1.505 hộ với 9.056 khẩu). Kinh tế, xã hội, bộ máy hành chính trên địa bàn phát triển theo hướng tích cực.

Trong học 2018-2019 toàn huyện có 46 trường, 647 lớp, với 20.112 học sinh. Trong đó:

- Giáo dục Mầm non có 15 trường, gồm có 11 trường công lập và 4 trường ngoài công lập; tổng số lớp, nhóm lớp: có 162 nhóm, lớp, với 4.966 học sinh (trong đó 149 lớp mẫu giáo với 4.569 cháu, 13 nhóm trẻ với 397 cháu); 5 tuổi 70 lớp với 1.895 cháu (Tính cả tư thực), đạt tỷ lệ 98,1%,

- Tiểu học có 20 trường, 313 lớp với 9.235 học sinh trong đó học sinh nữ 4258 em chiếm tỉ lệ 46,10 %, học sinh dân tộc thiểu số 4516 em chiếm tỉ lệ 48,90 %; tỉ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 99,5%.

- THCS có 11 trường, 172 lớp với 5.911 học sinh trong đó học sinh nữ 2.850 em chiếm tỉ lệ 48,2%, học sinh dân tộc thiểu số 2.781 em chiếm tỉ lệ 47%;

2. Thực trạng về vệ sinh nước sạch trường học năm 2018

Tỷ lệ trường học có nước và nhà vệ sinh hợp vệ sinh là 58%, trong đó tỷ lệ trường học có nước hợp vệ sinh là 82%. Tỷ lệ trường học có công trình nước sạch là 82%. Tỷ lệ trường học có nhà vệ sinh là 100%, tỷ lệ nhà vệ sinh trường học hợp vệ sinh (theo tiêu chí đánh giá trong Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình) là 76%. Tuy nhiên tỷ lệ nhà vệ sinh đạt chuẩn (Theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016) chỉ ở mức 47%.

Phần lớn nguồn nước tại các trường đảm bảo cung cấp cho nhu cầu sử dụng, nguồn nước của các trường học tại trên địa bàn xã Tâm Thắng, xã Trúc Sơn, xã Đăk Drông, đảm bảo cung cấp thường xuyên cho nhu cầu sử dụng của học sinh và giáo viên tại trường. Nguồn nước uống được sử dụng trong các trường học là nước đóng bình do các cơ sở sản xuất nước cung cấp theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Hệ thống cấp nước tại một số trường học xuống cấp, không đồng bộ dẫn đến tình trạng nước rò rỉ, đường ống tại các điểm rửa tay và tại một số công trình vệ sinh trong trường học.

Phần lớn nhà vệ sinh các trường đảm bảo số lượng hố tiêu so với số lượng học sinh. Tất cả các công trình vệ sinh ở các trường học trên địa bàn xã Tâm Thắng, xã Trúc Sơn, xã Đăk Drông hiện đang được sử dụng. Đa số vị trí xây dựng các công trình vệ sinh phù hợp, tách biệt nhà vệ sinh nam, nữ, chú trọng đến tính thân thiện, đảm bảo thuận lợi và an toàn đối với học sinh. Bên cạnh đó còn một số công trình vệ sinh của trường học sử dụng nhiều năm nhưng không được duy tu, bảo dưỡng dẫn đến tình trạng xuống cấp, hư hỏng và 1 số trường học thiếu nhà vệ sinh cho giáo viên.

3. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2018

Năm 2016 xây dựng kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện, năm 2017 và năm 2018 triển khai thực hiện công tác truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao năng lực tại 7 trường học của xã Tâm Thắng; 3 trường học tại xã Trúc Sơn, 7 trường học tại xã Đăk Drông. Năm 2018 có xã Tâm Thắng đã đạt vệ sinh toàn xã; xã Trúc Sơn, xã Đăk Drông chưa đạt và chuyển đến năm 2020.

Trong giai đoạn 2019-2020 thực hiện công tác truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao năng lực nhằm đạt tiêu chí 100% trường học của xã Đăk Drông và xã Trúc Sơn xây dựng vệ sinh toàn xã.

II. Kế hoạch thực hiện năm 2019

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án kiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Văn kiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);

Công văn số 6529/BTC-QLN ngày 16/5/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả”;

Quyết định số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê

duyệt Văn kiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);

Quyết định số 2634/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả, giai đoạn 2016-2020” gọi tắt là POM;

Công văn số 4096/UBND-NN ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện dự án,

Công văn số 6556/UBND-NN ngày 21/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc giao bổ sung nhiệm vụ thực hiện dự án;

Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc phân khai chi tiết kinh phí thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa vào kết quả” năm 2019

Thực hiện kế hoạch số 06/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch thay đổi hành vi, nâng cao năng lực, hoạt động giám sát kiểm tra thuộc Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2019.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao năng lực, hoạt động giám sát kiểm tra thuộc Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2019, như sau:

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của học sinh về nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân nhằm tăng tỷ lệ học sinh sử dụng nguồn nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

2.2. Mục tiêu cụ thể năm 2019 đến năm 2020

- Số trường trong xã dự kiến đạt vệ sinh toàn xã: 10 trường trong 2 xã. Trong đó 3 trường xã Trúc Sơn tiếp tục thực hiện công tác vệ sinh nước sạch, 7 trường MN, TH, THCS trong xã Đăk Drông triển khai thực hiện xây mới, cải tạo nhà vệ sinh nước sạch nông thôn theo kế hoạch 7 công trình.

- 100% trường học MN, TH, THCS tại xã Tâm Thắng đạt vệ sinh toàn xã năm 2018, năm 2019 và những năm tiếp theo thực hiện tốt việc duy trì công tác vệ sinh nước sạch.

- 100% học sinh các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã Tâm Thắng đạt vệ sinh toàn xã được cung cấp kiến thức về sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh đúng quy cách, rửa tay với xà phòng và nước sạch thường xuyên.

- 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học thực hiện Chương trình được tham gia tập huấn về truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh; kiểm tra giám sát vệ sinh nhà tiêu trường học.

- Huy động sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường, cha mẹ học sinh trong các hoạt động truyền thông về vệ sinh, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

3.2. Các hoạt động cấp huyện

Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật về môi trường, nước sạch, vệ sinh đến đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên của các trường học MN, TH, THCS trên địa bàn huyện.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác vệ sinh nước sạch trong trường học trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy về bảo quản và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học. Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về bảo quản và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh theo đúng quy định. Biểu dương kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác bảo quản và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học.

3.3. Các hoạt động truyền thông của trường học

Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật về môi trường, nước sạch, vệ sinh; về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng trên các phương tiện thông tin truyền thông của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác vệ sinh nước sạch trong trường học.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sử dụng, bảo quản công trình nước sạch, vệ sinh; tăng cường thực hành kỹ năng rửa tay với xà phòng và nước sạch cho trẻ em, học sinh trong trường học trong giờ sinh hoạt chào cờ vào thứ 2 hàng tuần, thông qua hoạt động ngoại khóa.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, Đoàn thanh niên tổ chức các chiến dịch, tổ chức các đợt ra quân, huy động cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh tham gia xây dựng duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch và vệ sinh, làm tổng vệ sinh, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải,... trong và xung quanh trường học.

Phát động phong trào giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh thân thể kết hợp tuyên truyền giáo dục xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng phong trào “Mái trường em xanh - sạch - đẹp”.

Xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội vệ sinh trường học, mít tinh hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi (29/4 -6/5), Ngày thế giới rửa tay với xà phòng (15/10); tổ chức thi vẽ tranh, thi văn nghệ, tìm hiểu về nước sạch, vệ sinh môi trường.

Cam kết thực hiện các nội dung về vệ sinh nước sạch trong trường học.

Chú trọng lòng ghép, tích hợp giáo dục hiệu quả nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường vào các môn học có liên quan và các hoạt động giáo dục theo quy định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các đơn vị trường học MN, TH, THCS tổ chức công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, sử dụng, bảo quản nguồn nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trong trường học tại địa phương.

- Thực hiện các nội dung tại mục 3.2 phần II Kế hoạch này.

- Phân công cán bộ phụ trách theo dõi thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với các ban, ngành tại địa phương để kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch truyền thông.

2. Các đơn vị trường học thực hiện chương trình

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại mục 3.3 phần II của Kế hoạch này và phân công lãnh đạo theo dõi, thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất về việc trang bị các vật liệu tối thiểu cho nhà vệ sinh như: xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh tự hoại, các thùng rác có nắp đậy.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi, nâng cao năng lực, hoạt động giám sát kiểm tra thuộc Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jut./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND huyện (để b/c);
- TP, các PTP;
- UBND xã Trúc Sơn,
- UBND xã Tâm Thắng; } để p/h
- UBND xã Đăk Drông;
- Các trường MN, TH, THCS xã Trúc Sơn, Tâm Thắng, ĐăkDrông;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Thẩm